TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc.

Ông Duyên Văn Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 670/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1983 (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Đào Đình H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp DC, xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Thị N trình bày: Chị và anh H tự nguyện kết hôn năm 2009 và có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Thời gian chung sống đến năm 2016 anh H lo ăn chơi, chị nhiều lần khuyên can nhưng anh H không thay đổi khiến cho gia đình chị ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn khác trầm trọng như bất đồng quan điểm sống. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đào Hải M, sinh năm 2010 và Đào Thị Vân K, sinh năm 2016 hiện do chị và anh H nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia và nợ chung không có.

- Bị đơn anh Đào Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung chị N khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã KĐ, huyện KS, tỉnh Ninh Bình vào ngày 24/4/2009 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị N cho rằng đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H lo ăn chơi, không quan tâm đến gia đình, cuộc sống hôn nhân bất đồng quan điểm, chị nhiều lần khuyên can nhưng anh H không thay đổi làm cho cuộc sống ngày càng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã biết chị N kiện xin ly hôn nhưng anh không có ý kiến hay phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ anh H không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Chị N và anh H không thực hiện được các vấn đề trên và không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, có căn cứ cho rằng tình trạng mâu thuẫn giữa chị N và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Đào Hải M, sinh năm 2010 và Đào Thị Vân K, sinh năm 2016. Xét yêu cầu nuôi con của chị N là sự tự nguyện, sự tự nguyện này anh H không có ý kiến phản bác xem như anh H đồng ý theo yêu cầu của chị N đặt ra việc nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra, nguyện vọng của cháu M muốn sống với chị N. Hiện 02 con đang do anh chị cùng nuôi dưỡng, nên cần buộc giao 02 con cho chị N nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị N không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung chị N và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 2 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N. Cho chị Trịnh Thị N được ly hôn với anh Đào Đình H.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Hải M, sinh ngày 14/7/2010 và Đào Thị Vân K, sinh ngày 19/5/2016 cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Buộc anh Đào Đình H có nghĩa vụ giao 02 con cho chị N nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3 Án phí hôn nhân gia đình chị N phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0002774 ngày 15/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu, chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã KĐ, huyện KS, tỉnh Ninh Bình (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên